

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/KDTM-PT

Ngày: 08/9/2023

“Tranh chấp hợp đồng mua bán vật tư”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Tỷ.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Pho và Bà Dương Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum: Bà Lưu Thị Lý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2023/TLPT-KDTM ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc *“Tranh chấp hợp đồng mua bán vật tư”*.

Do bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 04/2023/ KDTM-ST ngày 08/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 31/2023/QĐPT-DS ngày 14 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần C; Địa chỉ: Số 172 Lê D, phường Trà B, thành phố P, tỉnh G.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H – Tổng giám đốc (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông Thái Quốc T; địa chỉ: Số 102 Quyết T, phường Ia K, thành phố P, tỉnh G (Có mặt).

2/ Ông Đặng Ngọc B; Địa chỉ: Số 81 Hoàng Quốc V, phường Hoa L, thành phố P, tỉnh G (Có mặt).

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn T; địa chỉ: Lô 23-34 khu đô thị An Bình T, thành phố N, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quý T – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông Phạm Bằng Nam; địa chỉ: Số 84 Lê Đại H , phường T, thành phố P, tỉnh G (Vắng mặt).

2/ Bà Huỳnh Thị Bích T; địa chỉ: 5/8B Máy N, Phước T, Tp N, tỉnh K (Vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1979 - Công ty Luật TNHH MTV T&V.

Địa chỉ: Công ty Luật TNHH MTV T&V Số 22 N, Phước H, TP Nha T, tỉnh Khánh H (có mặt).

Người làm chứng: ông Nguyễn Văn C: Địa chỉ: Đội 1, Thôn Xuân V, xã Hành Đ, huyện Nghĩa H, tỉnh Quảng N(Có mặt).

Người kháng cáo: Nguyên đơn Công ty Cổ phần C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Công ty Cổ C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung sau:

Công ty Cổ phần C (Sau đây viết tắt: Công ty C/Chiến T) và Công ty TNHH Thiện Long Nha T (Sau đây viết tắt: Công ty Thiện L/Thiện L) cùng thỏa thuận ký kết các hợp đồng:

1/. Hợp đồng cung cấp vật tư số 0504/2019/HĐMB-CT-TLNT ngày 16/4/2019 về việc “*Cung cấp bê tông thương phẩm và vật tư, vật liệu xây dựng*” (Sau đây viết tắt: Hợp đồng cung cấp vật tư /Hợp đồng 0504); kèm theo Phụ lục hợp đồng ngày 09/7/2019 (Sau đây viết tắt: Phụ lục). Nội dung Hợp đồng công ty C bán cho công ty Thiện Long các loại vật tư gồm: Xi măng, cát, đá, bê tông thương phẩm và các loại vật tư, vật liệu khác. Địa điểm giao nhận vật tư tại công trình “Trung tâm thương mại Vingroup Kon Tum” tại thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2/. Hợp đồng mua bán số 2707/2019/HĐMB-VGL-TL ngày 27/7/2019 về việc “*Cung cấp vật liệu cho công trình Vincom*” nội dung: Công ty Chiến T bán cho Công ty Thiện L các vật liệu xây dựng: Xi măng, Kaito, Kim Đỉnh PCB40, cát, đá,... để thi công công trình Trung tâm thương mại kết hợp nhà phố thương mại Shophouse Vincom Kon Tum, địa điểm giao nhận vật liệu xây dựng tại thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Chiến T đã gửi cho Thiện L Công văn số 19/CV-VGLK ngày 22/05/2019 “*Về việc trả lời kế hoạch đặt bê tông*” và điều chỉnh tăng đơn giá một số mặt hàng (Sau đây viết tắt là Công văn số 19). Sau khi nhận được Công văn số 19, Thiện Long đã hồi đáp qua Email: bch.thienlong.kontum@gmail.com (BL 121) vào ngày 23/5/2019 và đồng ý theo đơn giá điều chỉnh tăng. Như vậy, việc điều chỉnh tăng đơn giá Chiến T đã có văn bản số 19, Thiện Long đã nhận được và đồng ý hồi đáp, bằng việc xác nhận qua

Email. Đây được xem là một phụ lục Hợp đồng. Trên tinh thần đó, các bên tiếp tục thực hiện Hợp đồng. Đến nay việc thực hiện Hợp đồng đã xong, các bên đã ngồi lại với nhau, xác nhận khối lượng, đơn giá, đơn giá điều chỉnh tăng, hai bên đồng ý, không ý kiến gì. Theo Biên bản đối chiếu khối lượng ngày 16/9/2019 và các Biên bản đối chiếu công nợ đã được xác nhận của hai bên, thì tính đến ngày 31/12/2019 Thiện Long nợ Chiến T tổng giá trị của 2 hợp đồng là 11.876.023.499 đồng, đến ngày 16/9/2020 Thiện Long trả được 11.402.267.500 đồng, còn nợ 503.755.999 đồng. Bởi lý do trên, Công ty Chiến T yêu cầu Công ty Thiện L thanh toán số tiền nợ gốc 503.755.999 đồng và lãi suất chậm trả trên khoản nợ gốc tính từ ngày 16/9/2020 đến xét xử 08/5/2023 theo lãi suất trung bình trên thị trường 12%/năm. (503.755.999 đồng x 12%/năm) x 31 tháng 22 ngày = 160.000.000 đồng)

Tại phiên tòa phúc thẩm Công ty cổ phần Chiến T thay đổi yêu cầu về lãi suất: Yêu cầu Tòa án buộc công ty Thiện Long Nha T phải trả số tiền lãi đối với khoản tiền 503.755.999 đồng tính từ 16/9/2020 đến ngày 08/9/2023 số tiền lãi 180.150.239 đồng.

*** Ý kiến, quan điểm của bị đơn Công ty TNHH Thiện Long Nha T:**

Thiện L thống nhất về việc hai bên cùng ký kết và thực hiện Hợp đồng cung cấp vật tư và Hợp đồng mua bán. Tuy nhiên, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chiến Thắng đối với số tiền nợ gốc 503.755.999 đồng và khoản tiền lãi suất 160.000.000 đồng do chậm trả trên khoản nợ gốc. Bởi các lý do sau:

- Đối với Hợp đồng mua bán số 2707 đã được hai bên ký xác nhận tại Biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/11/2019, theo đó Thiện L còn nợ Chiến T 215.267.500 đồng, số tiền này Thiện L đã thanh toán xong cho Chiến T bằng hai giao dịch chuyển khoản qua Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) vào ngày 06/12/2019 và ngày 31/12/2019 cụ thể. Do đó, Công ty cổ phần Chiến T khởi kiện về việc tranh chấp đối với hợp đồng mua bán số 2707 là không có cơ sở.

- Đối với Hợp đồng cung cấp vật tư 0504 với tổng trị giá thành tiền theo giá thỏa thuận trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết là 10.212.092.500 đồng, theo đó Thiện Long đã thanh toán cho Chiến T 10.477.000.000 đồng, thanh toán vượt (dư) số tiền là 264.907.500 đồng, việc thanh toán được thực hiện bằng 22 lần chuyển khoản qua Ngân hàng Techcombank và Ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank) theo các chứng từ từ ngày 06/6/2019 đến ngày 16/9/2020 có bảng kê cụ thể:

STT	Ngân hàng	Ngày giao dịch	ST thanh toán	Nội dung
1	MBbank	06/06/2019	187.000.000	Thanh toán tiền hàng
2	MBbank	11/06/2019	900.000.000	Thanh toán tiền hàng
3	MBbank	21/06/2019	300.000.000	Thanh toán tiền bê tông
4	MBbank	25/06/2019	595.000.000	Thanh toán tiền hàng

5	Techcombank	25/06/2019	255.000.000	Thanh toán tiền bê tông
6	MBbank	27/06/2019	340.000.000	Thanh toán tiền hàng
7	MBbank	02/07/2019	600.000.000	Thanh toán tiền hàng
8	MBbank	09/07/2019	850.000.000	Thanh toán tiền hàng
9	MBbank	18/07/2019	400.000.000	Thanh toán tiền hàng
10	MBbank	27/07/2019	1.000.000.000	Thanh toán tiền hàng
11	MBbank	06/08/2019	1.200.000.000	Thanh toán tiền hàng
12	MBbank	21/08/2019	600.000.000	Thanh toán tiền bê tông
13	Techcombank	29/08/2019	300.000.000	Tạm ứng tiền đồ bê tông
14	MBbank	18/09/2019	700.000.000	Thanh toán tiền bê tông
15	MBbank	10/10/2019	400.000.000	Thanh toán tiền bê tông
16	Techcombank	19/11/2019	200.000.000	Thanh toán tiền bê tông
17	Techcombank	06/12/2019	300.000.000	Thanh toán tiền bê tông
18	Techcombank	23/12/2019	500.000.000	Thanh toán tiền bê tông
19	Techcombank	20/10/2020	500.000.000	Thanh toán tiền bê tông
20	Techcombank	30/06/2020	100.000.000	Thanh toán tiền mua hàng
21	Techcombank	20/08/2020	150.000.000	Thanh toán tiền bê tông
22	Techcombank	16/09/2020	100.000.000	Thanh toán tiền bê tông
TỔNG CỘNG			10.477.000.000	

- *Về Công văn số 19/CV-VGL ngày 22/05/2019:* Qua kiểm tra việc lưu trữ tài liệu tại Công ty Thiện L cũng như lịch sử giao nhận đơn, thư, công văn từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác gửi đến Thiện L khẳng định chưa từng nhận được Công văn số 19/CV-VGL do Chiến T gửi đến. Vì vậy, đối với nội dung Công văn số 19/CV-VGL từ trước đến nay Công ty Thiện L không biết đến, mãi cho đến khi tiếp cận hồ sơ vụ án ở Tòa án thì Thiện L mới chính thức tiếp cận tài liệu này.

- *Về địa chỉ Email:* Địa chỉ Email mà công ty Thiện Long Nha T đăng ký với Phòng Đăng ký kinh doanh và đưa thông tin vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty là “**kttvthienlong@gmail.com**”; Công ty Thiện L chỉ sử dụng một địa chỉ Email “**kttvthienlong@gmail.com**” này làm phương tiện chính trong mọi quá trình quản lý, điều hành hoạt động của công ty hay giao tiếp với đối tác và công ty Thiện Long Nha T không và chưa bao giờ sử dụng địa chỉ: Email “**bch.thienlong.kontum@gmail.com**” để giao tiếp với Chiến Thắng trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- *Về nội dung Công ty Thiện L ký vào các biên bản xác nhận công nợ:* Thiện Long ký vào các Biên bản xác nhận công nợ vì Thiện Long không biết công nợ

được đưa vào biên bản là đơn giá đã tăng. Nên ngày 30/4/2021 Thiện L không đồng ý kí vào biên bản đối chiếu công nợ, việc tăng giá là vi phạm khoản 1.1 Điều 1 và Điều 7 Hợp đồng số 0504/2019/HĐMB-CT-TLNT ngày 16/4/2019. Như vậy, việc Chiến T tự ý tăng giá là không có cơ sở, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Thiện L.

Bởi các lẽ trên, Thiện Long yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Không chấp nhận yêu cầu của Chiến T đối với số tiền nợ gốc 503.755.999 đồng và khoản tiền lãi suất 160.000.000 đồng do chậm trả trên khoản nợ gốc;

2/ Buộc Chiến T phải hoàn trả lại cho Thiện Long số tiền 264.907.500 đồng mà Thiện Long đã thanh toán dư cho Chiến T theo Hợp đồng cung cấp vật tư số 0504.

Với nội dung trên tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2023/KDTM-ST ngày 08/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đã quyết định như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 93, khoản 1 Điều 95 Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Luật Thương mại năm 2005.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Chiến T đối với Công ty TNHH Thiện Long Nha T về khoản tiền nợ gốc và lãi suất là 663.755.999 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty TNHH Thiện Long Nha T đối với Công ty Cổ phần Chiến T.

Buộc Công ty Cổ phần Chiến T phải hoàn trả lại cho Công ty TNHH Thiện Long Nha T số tiền: 264.907.500 đồng (*Hai trăm sáu mươi bốn triệu, chín trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm đồng*).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/5/2023 Nguyên đơn công ty cổ phần Chiến T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2023/ KDTM-ST ngày 08/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Tại phiên tòa nguyên đơn Công ty cổ phần Chiến T vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và không rút đơn kháng cáo, bị đơn Công ty TNHH Thiện Long Nha T giữ nguyên yêu cầu phản tố. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng các đương sự đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty Cổ phần Chiến T, Sửa toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn công ty Cổ phần Chiến T trong thời hạn luật định và hợp pháp nên được thụ lý xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn công ty Cổ phần Chiến T đối với toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 04/2023/ KDTM-ST ngày 08/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần Chiến T HĐXX xét thấy: Giữa Công ty cổ phần Chiến T và công ty Thiện Long Nha T đều thừa nhận hai bên ký kết với nhau hợp đồng số 0504/2019/HĐMB-CT-TLNT ngày 16/4/2019 về việc “*Cung cấp bê tông thương phẩm và vật tư, vật liệu xây dựng*” (Sau đây viết tắt: Hợp đồng cung cấp vật tư /Hợp đồng 0504) và hợp đồng số 2707/2019/HĐMB-VGL-TL ngày 27/7/2019 về việc “*Cung cấp vật liệu cho công trình Vincom*”. Hai bên không tranh chấp Hợp đồng số 2707, mà chỉ tranh chấp hợp đồng 0504 thể hiện trong các văn bản ý kiến của các bên và tại biên bản phiên tòa ngày 07/4/2023. Do đó, HĐXX xem xét tính hợp pháp của hợp đồng số 0504 là hợp đồng phát sinh tranh chấp của các bên.

[2.3]. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện Công ty Chiến T giải thích bên công ty không tách giá trị hai hợp mà tính chung giá trị 02 hợp đồng 2707 và hợp đồng số 0504 tổng giá trị là 11.876.023.499 đồng, về phía công ty Thiện Long Nha T cho rằng công ty đã trả tổng số tiền 11.402.267.500 đồng cho giá trị của cả hai hợp đồng nêu trên, số tiền còn nợ lại theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/4/2021 là 503.755.999 đồng (Bút lục số 1557, 1558), công ty Thiện L không đồng ý số tiền nợ này với lý do, giá trị hợp đồng số 0504 số tiền là 10.212.092.500 đồng, Thiện L đã thanh toán cho Chiến T 10.477.000.000 đồng (Bút lục số 2730), thanh toán vượt (dư) số tiền là 264.907.500 đồng thể hiện qua 22 lần chuyển khoản và số tiền 503.755.999 đồng là tiền chênh lệch giá bê tông thương phẩm do bên Chiến T tự tăng giá không thông báo cho bên Thiện L, không tuân thủ theo Điều 1 và Điều 7 của Hợp đồng: “*Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có những biến động về giá nguyên vật liệu, ... và bê tông thương phẩm sẽ được hai bên thoả thuận điều chỉnh bằng văn bản hoặc phụ lục bằng hợp đồng*”. Về nội dung này công ty Chiến T cho rằng ngày 22/5/2019 công ty Chiến Thắng đã gửi công văn số 19/CV-VGLK ngày 22/05/2019 (Sau đây viết tắt là Công văn số 19), trong đó có nội dung công ty cổ phần Chiến T tăng bản giá một số chủng loại trong đó có giá bê tông thương phẩm áp dụng từ ngày 02/5/2019 qua Email: bch.thienlong.kontum@gmail.com (Bút lục số 1555). Công ty Thiện Long Nha T khẳng định công ty chưa nhận được Công văn số 19, Email:

bch.thienlong.kontum@gmail.com công ty không sử dụng mà chỉ sử dụng Email: kttvthienlong@gmail.com thể hiện qua 01 vi bằng đã cung cấp cho tòa án.

[2.4] Căn cứ tài liệu có trong Hồ sơ vụ án HĐXX thấy rằng, tại các biên bản đối chiếu công nợ đối với hợp đồng số 0504 giữa công ty Chiến T và công ty Thiện Long Nha T có xác nhận của giám đốc hai bên về số tiền thanh toán và số tiền nợ vào các ngày như sau: Ngày 31/5/2019 (Bút lục số 1453) ngày 30/6/2019 (Bút lục số 1454); ngày 31/7/2019 (Bút lục số 1446); ngày 31/8/2019 (Bút lục số 1439); ngày 30/9/2019 (Bút lục số 1449); ngày 31/10/2019 (Bút lục số 1443); ngày 30/11/2019 (Bút lục số 1440); ngày 31/12/2019 (Bút lục số 1557) xác nhận nợ số tiền 1.353.756.000 đồng, ngày 31/12/2019 Công ty Thiện Long Nha T tiếp tục chuyển trả nợ cho công ty Chiến T số tiền 800.000.000đ, tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/4/2021 (Bút lục số 1558) hai bên chốt số tiền nợ còn lại của hợp đồng 0504 là 503.755.999 đồng. Đồng thời, căn cứ vào các tài liệu do chính công ty Thiện Long Nha T cung cấp có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng Công ty Thiện Long Nha T là người lập chi tiết công nợ phải trả (Đợt 1), tính từ ngày 01/5/2019 -15/5/2019 (Bút lục số 1230) áp dụng giá theo hợp đồng 0504 thời điểm này chưa nhận được công văn số 19. Sau khi Công ty Chiến T gửi công văn số 19 ngày 22/5/2019, ngày 16/5/2019 - 31/5/2019 Chi tiết công nợ phải trả (Đợt 2) (Bút lục số 1228), tại phần ghi chú của bản chi tiết có ghi “ **Giá tăng có công văn kèm theo**” và kể từ ngày 01/6/2019 đến ngày 31/12/2019 công ty Thiện L đều tính giá mới theo như đơn giá ghi trong công văn số 19 bao gồm: Tháng 6 (Bút lục số 1120-1122) ; tháng 7 (Bút lục số 843-846; 1254-1256; tháng 8 (Bút lục số 400, 530-532); tháng 9 (Bút lục số 363-365); tháng 10 (Bút lục số 286-287); tháng 11 (Bút lục số 203-207); tháng 12 (Bút lục số 31-32). Tất cả các biên bản này đều được bên công ty Thiện L tính theo giá của công văn số 19 và lập từng tháng, có chữ ký của nhân viên và kế toán công ty Thiện Long Nha T.

Tại cấp sơ thẩm bị đơn cho rằng khi thi công công trình Vincom Kon Tum không thành lập Ban chỉ huy công trường và ông Nguyễn Văn C không được công ty Thiện Long Nha T bổ nhiệm là Chỉ huy trưởng công trường Vincom Kon Tum (Bút lục số 2872). Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu cấp phúc thẩm đã thu thập tại công ty cổ phần Vincom Retail xác định được: Công trình Vincom Kon Tum có thành lập Ban chỉ huy công trường và ông Nguyễn Văn C được công ty Thiện Long Nha Trang bổ nhiệm là Chỉ huy trưởng công trình Vincom Kon Tum (Bút lục số 3036-3037) nên HĐXX thấy rằng, cần xem xét đến lời khai và các tài liệu do ông C ký có tại hồ sơ vụ án.

[2.5] Tại điểm 2.1 Điều 2 của hợp đồng 0504 quy định “...*giá trị cuối cùng của hợp đồng hay giá trị hàng hóa mua bán được xác định chính thức dựa trên khối lượng bê tông thương phẩm được hai bên ký xác nhận trong các biên bản giao nhận hàng hóa..*” căn cứ các biên bản giao nhận hàng hóa do ông Nguyễn Văn C là Chỉ huy trưởng và anh Trịnh Thái D là nhân viên kỹ thuật của Ban chỉ huy công trường xây dựng Trung tâm thương mại Vincom Kon Tum ký xác nhận đúng khối lượng hàng hóa yêu cầu, các bên không ai có ý kiến gì. Theo mục 2.3 Điều 2 quy định về phương thức thanh toán “*Vào ngày 15 và ngày cuối mỗi tháng, căn cứ nội dung phiếu giao hàng của bên mua tại công trường, bên bán tổng hợp khối lượng và xuất hóa đơn GTGT, ...gửi cho bên mua*”, các hóa đơn Giá trị gia tăng gồm 27

hóa đơn do Chiến T xuất vào ngày 15 và ngày cuối mỗi tháng đã gửi cho Thiện L đều tính theo giá của công văn số 19. Để xem xét tính hợp pháp của các hóa đơn Giá trị gia tăng này cấp phúc thẩm đã tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ liên quan đến việc công ty Thiện Long Nha T đã quyết toán thuế đối với 27 hóa đơn này chưa và đã nhận được kết quả tại công văn số 6139/CTKHH-TTKT2 ngày 16/8/2023 Cục thuế Nha Trang đã trả lời “*Công ty TNHH Thiện Long Nha Tr đã kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào từ tháng 5/2019 đến tháng 11/2019 và đã kê khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2019 đối với chi phí của 27 hóa đơn giá trị gia tăng...*” (Bút lục số 3034), hơn nữa hợp đồng 0504 cũng không bắt buộc bên Chiến T phải gửi thông báo thay đổi giá qua địa chỉ Email. kttvthienlong@gmail.com, trong khi bên Thiện L đã biết và tính toán giá tăng từ 16 tháng 5 năm 2019 đến khi thực hiện xong hợp đồng 31/12/2019 nên việc Công ty Thiện L cho rằng công ty không nhận được công văn số 19 và không biết việc công ty Chiến T nâng giá bê tông là không đúng.

Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay ông C khẳng định Công ty Thiện Long Nha Tr đã nhận được và đồng ý với đơn giá thay đổi theo Công văn số 19 của công ty Chiến T vì: Tại thời điểm công ty Chiến Thắng gửi cho Công ty Thiện Long Nha T Công văn số 19 cũng đã gửi cho ông 01 bản để biết về đơn giá và khối lượng vật liệu mà bên công ty Chiến T đã cung cấp và khi giao nhận khối lượng hàng hóa với công ty Chiến T ông C cũng thường xuyên thông báo khối lượng và đơn giá có sự thay đổi cho công ty Thiện Long Nha T vì đây là nhiệm vụ của Chỉ huy trưởng công trường.

Từ những phân tích nêu trên HĐXX thấy rằng mặc dù giữa nguyên đơn và bị đơn chưa lập văn bản về thống nhất giá, tuy nhiên trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng bên Công ty Thiện Long Nha T đã biết và tính toán đối chiếu công nợ theo như giá ghi tại Công văn số 19 là mặc nhiên thừa nhận, hai bên đã thực hiện xong hợp đồng là nguyên tắc áp dụng thói quen trong hoạt động thương mại theo quy định tại khoản 3 Điều 3 và Điều 12 Luật thương mại không trái quy định của pháp luật, Vì vậy, việc nguyên đơn khởi kiện bị đơn trả số tiền nợ gốc 503.755.999 đồng và lãi suất chậm trả trên khoản nợ gốc tính từ ngày 16/9/2020 đến ngày 08/9/2023 là 180.150.239 đồng. Tổng số tiền 683.906.238 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS là có cơ sở chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn công ty Thiện Long Nha T với nội dung: Yêu cầu Công ty Chiến T trả lại số tiền 264.907.500 đồng là số tiền thanh toán dư của Hợp đồng cung cấp vật tư 0504 Hội đồng xét xử xét thấy, như đã phân tích tại mục [2], toàn bộ số tiền 264.907.500 đồng là số tiền Công ty Thiện Long Nha T phải trả cho công ty Chiến T theo hợp đồng 0504. Do đó, việc cấp sơ thẩm chấp nhận đơn yêu cầu phản tố của bị đơn là không đúng quy định của pháp luật xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[4]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá chứng cứ chưa khách quan toàn diện dẫn đến giải quyết vụ án không đúng quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó, cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn Công ty cổ phần Chiến T, sửa toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2023/KDTM-ST ngày

08/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum với nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Chiến T. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Công ty Thiện Long Nha T.

[5] Về án phí: Nguyên đơn Công ty Cổ phần Chiến T không phải chịu án phí kinh doanh thương mại. Bị đơn công ty TNHH Thiện Long Nha T phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận và phải chịu án phí đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty cổ phần Chiến T. Sửa toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2023/KDTM-ST ngày 08/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum .

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147 Điều 148, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, Điều 431 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản 3 Điều 3; Điều 12, Điều 50, Điều 54, Điều 55 Luật thương mại.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Công ty cổ phần Chiến T.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiện Long Nha T trả cho công ty Cổ phần Chiến T số tiền nợ gốc 503.755.999 đồng và tiền lãi suất chậm trả 180.150.239 đồng. Tổng số tiền 683.906.238 (*Sáu trăm tám mươi ba triệu, chín trăm lẻ sáu nghìn, hai trăm ba mươi tám*) đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiện Long Nha T đối với việc yêu cầu buộc nguyên đơn Công ty Cổ phần Chiến T trả lại số tiền 264.907.500 (*Hai trăm sáu mươi tư triệu, chín trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm*) đồng mà Công ty Thiện Long Nha T đã thanh toán dư cho công ty cổ phần Chiến T theo Hợp đồng cung cấp vật tư số 0504.

Về nghĩa vụ thi hành án và nghĩa vụ chậm thi hành án: Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả tiền cho người được thi hành án thì còn phải chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 144, Điều 147; 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 6, 18, 19, Điều 24, các Điều 26, 27; 28; 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Công ty cổ phần Chiến T không phải chịu án phí sơ thẩm và phúc thẩm. Hoàn trả cho Công ty cổ phần Chiến T số tiền 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng theo biên lai thu tiền số 0007367 ngày 07/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, và số tiền 12.981.881 (*Mười hai triệu, chín trăm tám mươi một nghìn, tám trăm tám mươi*) đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu số 0001766 ngày 06/8/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia lai.

- Công ty TNHH Thiện Long Nha T phải chịu số tiền 31.356.240 đồng tiền án phí sơ thẩm đối với số tiền 687.755.999 đồng và phải chịu 13.245.375 đồng tiền án phí đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận nhưng được trừ vào số tiền: 6.622.000 (*Sáu triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn*) đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu số 0001018 ngày 07/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Công ty TNHH Thiện Long Nha T còn phải nộp tổng số tiền 37.979.615 (*Ba mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi chín nghìn, sáu trăm mười năm*) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND thành phố Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS tỉnh Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tỷ

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Pho

Dương Thị Vân

Trần Tỷ

